

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/DS-ST

Ngày: 16/9/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên
tòa:* Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Phú – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST- DS ngày 23/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A; địa chỉ: Số 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T - Giám đốc xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, số 10 P, phường Ph, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Tr - Nhân viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, số 10 P, phường Ph, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Bà Tr có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Quang H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đại diện nguyên đơn trình bày:*

Trên cơ sở giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Bùi Quang H ngày 05/4/2020, ông H đã được Ngân hàng A trao đổi về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng với các điều khoản cụ thể về số tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Ngày 15/4/2020, Ngân hàng A đã cấp thẻ tín dụng cho ông Bùi Quang H số thẻ là 479139*****6895, loại thẻ Visa vàng EMV (thẻ tín dụng quốc tế) hạn mức thẻ

là 20.000.000 đồng/tháng, hiệu lực thẻ 36 tháng (có hiệu lực đến ngày 15/4/2023), mục đích vay là để tiêu dùng, lãi suất theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Ngày phát sinh giao dịch là ngày 23/4/2020. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Bùi Quang H phải thanh toán số tiền trong thời hạn quy định cho A theo Thông báo giao dịch hàng tháng gửi đến ông H là ngày 24 hàng tháng. Cụ thể số tiền thanh toán tối thiểu và thời gian thanh toán thể hiện trên từng kỳ (tháng) trên Thông báo giao dịch hàng tháng qua số điện thoại 0973443693 mà ông H đã đăng ký với Ngân hàng A trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, thể hiện cụ thể dư nợ tại ngày lập bảng, số tiền thanh toán tối thiểu và thời hạn thanh toán của từng tháng. Ông H đã thực hiện thanh toán đúng hạn cho đến kỳ tháng 5/2022, ông H phải thanh toán số tiền tối thiểu 1.410.026 đồng trước ngày 09/6/2022 nhưng ông H không thanh toán theo Thông báo giao dịch. Ngày cuối cùng ông H thanh toán số tiền 4.000.000 đồng là ngày 12/5/2022. Theo quy định tại khoản 10.1 Điều 10 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng A quy định về: “chuyển nợ quá hạn, tính lãi quá hạn và các biện pháp xử lý vi phạm” thì: “Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì A sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo lãi suất của A quy định phù hợp với quy định của pháp luật từng thời điểm và cập nhật trên website của A”. Tuy nhiên ngân hàng A đã tạo điều kiện cho ông Hùng là không thực hiện việc chuyển nợ quá hạn tại thời điểm ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng mà vẫn tạo điều kiện để ông H thu xếp trả nợ. Sau 04 kỳ liên tiếp ông Bùi Quang H không thanh toán khoản nợ trong hạn nêu trên, ngày 09/9/2022 ngân hàng A chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn đối với ông H, đồng thời thông báo cho ông H biết qua số điện thoại mà ông H đăng ký với ngân hàng và qua niêm yết tại nơi cư trú của ông H. Trong quá trình sử dụng thẻ, số tiền ông Bùi Quang H đã sử dụng là 42.600.000 đồng. Tính đến ngày 09/9/2022, lãi trong hạn là 8.006.870 đồng và các loại phí khác (phí vượt hạn mức, phí phạt chậm trả, phí thường niên, phí rút tiền mặt) là 11.160.415 đồng. Trong đó ông H đã thanh toán là 39.077.558 đồng, nên tổng dư nợ chuyển nợ quá hạn là 22.689.727 đồng. Căn cứ Ngân hàng A tính lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí: Công văn số 41/NVCV-TTT.19 ngày 24/01/2019 kèm Biểu phí áp dụng đối với thẻ tín dụng cho A, lãi trong hạn là 29%/năm, lãi quá hạn:150% lãi trong hạn (Thời điểm mở thẻ tín dụng 15/4/2020 đến ngày 13/7/2023) và Công văn 343/NVQĐ-TTT.20 ngày 28/9/2020 Quy định Biểu phí, lãi suất, số lượng thẻ và hạn mức giao dịch đối với thẻ do A phát hành kèm Phụ lục 3: Biểu phí, lãi suất thẻ tín dụng cá nhân có hiệu lực từ ngày 14/7/2023 đến hiện tại (Biểu phí, lãi suất thời điểm thay đổi), lãi trong hạn: 32%/năm, lãi quá hạn :150% lãi trong hạn. Về phí: Quy định trong biểu phí của công văn trên, cụ thể: Phí vượt hạn mức là 0,075%/ngày/số tiền vượt hạn mức; phí thường niên là 400.000 đồng/thẻ/năm; phí phạt chậm thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu hàng tháng là 4% số tiền thanh toán tối thiểu và đảm bảo tối thiểu là 100.000 đồng; phí rút tiền mặt: trong hệ thống A tại đại lý được ứng tiền mặt (cây ATM) là 4% số tiền giao dịch và đảm bảo tối thiểu là 100.000 đồng, phụ phí là 1%/tổng số tiền giao dịch và đảm bảo

tối thiểu là 3.000 đồng. Tính đến ngày 16/9/2024, ông Bùi Quang H còn nợ ngân hàng tổng số tiền: 41.058.084 đồng, trong đó dư nợ gốc là 22.689.727 đồng (gồm dư nợ không tính lãi nợ quá hạn (*còn gọi là lãi trong hạn và phí khác*) là 2.967.565 đồng, dư nợ tính lãi nợ quá hạn là 19.722.162 đồng), lãi quá hạn là 18.368.357 đồng. Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương buộc ông Bùi Quang H phải trả nợ cho ngân hàng A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/9/2024 là 41.058.084 đồng, trong đó: nợ gốc là 22.689.727 đồng (gồm dư nợ không tính lãi nợ quá hạn là 2.967.565 đồng, dư nợ tính lãi nợ quá hạn là 19.722.162 đồng), lãi quá hạn là 18.368.357 đồng; buộc ông Bùi Quang H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 17/9/2024 đến khi trả hết nợ cho ngân hàng A.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh đã nhiều lần triệu tập ông Bùi Quang H đến Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh để làm việc, tuy nhiên ông Hùng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh đã niêm yết công khai tại nơi cư trú của ông H và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định của pháp luật. Quá trình xác minh với đại diện thôn, chính quyền địa phương, Công an xã Bắc An xác định: Ông H vẫn có hộ khẩu tại địa phương, không làm thủ tục tạm vắng tại địa phương và không làm thủ tục tạm trú tại nơi khác, thỉnh thoảng ông H có về nhà nhưng hiện tại ông H sinh sống, làm việc ở đâu thì địa phương không nắm được, mẹ đẻ của ông H là bà Hoàng Thị L cũng thường không có mặt ở nhà nên không trực tiếp giao văn bản của Tòa án cho ông H thông qua bà L được. Tòa án đã cùng chính quyền địa phương, Trưởng thôn niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh cũng đã có công văn gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an đề nghị cung cấp thông tin xuất, nhập cảnh của ông H và được Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp: Không có thông tin hộ chiếu và xuất nhập cảnh của trường hợp Bùi Quang H, sinh ngày 02/10/1993, căn cước công dân số 030093002526.

- *Tại phiên tòa:*

Đại diện Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Bùi Quang H phải trả nợ cho ngân hàng A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/9/2024 là 41.058.084 đồng, trong đó: nợ gốc là 22.689.727 đồng (gồm dư nợ không tính lãi nợ quá hạn là 2.967.565 đồng, dư nợ tính lãi nợ quá hạn là 19.722.162 đồng), lãi quá hạn là 18.368.357 đồng; buộc ông Bùi Quang H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 17/9/2024 đến khi trả hết nợ cho ngân hàng A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc đưa vụ án ra xét xử của Tòa án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 4, Điều 306 Luật thương mại; Điều 90, Điều 91, Điều 93, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A. Buộc ông Bùi Quang H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/9/2024 là 41.058.084 đồng, trong đó: nợ gốc là 22.689.727 đồng (gồm dư nợ không tính lãi nợ quá hạn là 2.967.565 đồng, dư nợ tính lãi nợ quá hạn là 19.722.162 đồng), lãi quá hạn là 18.368.357 đồng. Ông Bùi Quang H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A kể từ ngày 17/9/2024 đến khi trả hết nợ. Về án phí: Ông Bùi Quang H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Bùi Quang H có địa chỉ tại: Thôn M, xã B, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, mục đích vay theo thẻ tín dụng để tiêu dùng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa, ông H vắng mặt và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A có đầy đủ tư cách pháp nhân, được hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng và có quyền cho các tổ chức, cá nhân vay vốn thông qua các hợp đồng tín dụng, phát hành thẻ ngân hàng A; bị đơn ông Bùi Quang H có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự và năng lực hành vi dân sự vay tiền với tư cách cá nhân để tiêu dùng. Ngày 15/4/2020, Ngân hàng thương mại Cổ phần A phát hành thẻ Visa vàng (thẻ tín dụng quốc tế) cho ông Bùi Quang H, ngày phát sinh giao dịch là ngày 23/4/2024, hạn mức là 20.000.000 đồng/01

tháng, hiệu lực thẻ là 36 tháng (có hiệu lực đến ngày 15/4/2023), thời hạn trả nợ theo Thông báo giao dịch hàng tháng qua số điện thoại 0973443693 mà ông H đã đăng ký với Ngân hàng A trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Do vậy, thỏa thuận phát hành thẻ tín dụng giữa ông Hùng và ngân hàng A phát sinh hiệu lực kể từ ngày 15/4/2020.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng cho đến kỳ tháng 5/2022, ông H phải thanh toán số tiền tối thiểu 1.410.026 đồng trước ngày 09/6/2022 cho Ngân hàng theo Thông báo giao dịch gửi đến ông H ngày 24 hàng tháng qua số điện thoại ông Hùng đã đăng ký với ngân hàng, nhưng ông H không thanh toán. Ngày cuối cùng ông H thanh toán cho ngân hàng là ngày 12/5/2024 với số tiền là 4.000.000 đồng. Do đó, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của A. Ngày 09/9/2022 Ngân hàng A đã chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ của ông H, đồng thời Ngân hàng đã gửi thông báo về việc chuyển nợ quá hạn qua số điện thoại mà ông H đã đăng ký với ngân hàng và cán bộ Ngân hàng đã trực tiếp niêm yết thông báo này tại nơi cư trú của ông H theo quy định của pháp luật. Trong nội dung thông báo đã thể hiện rõ dư nợ gốc bị quá hạn, thời hạn bị chuyển nợ quá hạn và lãi suất đối với dư nợ bị quá hạn. Như vậy từ ngày 09/9/2022 ông H đã bị chuyển nợ sang nợ quá hạn theo thỏa thuận và theo điều lệ Ngân hàng A.

Do bị chuyển nợ quá hạn nên ông H phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn. Việc quy định lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, các nội dung về quyền nghĩa vụ của các bên được quy định cụ thể trong bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP A. Cụ thể: Theo Công văn số 41/NVCV-TTT.19 ngày 24/01/2019 kèm Biểu phí áp dụng đối với thẻ tín dụng cho ACB: Thẻ Visa vàng (thẻ tín dụng quốc tế) khách hàng sử dụng thẻ được áp dụng lãi trong hạn là 29%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, tức là 43,5%/năm (thời điểm mở thẻ tín dụng 15/4/2020 đến ngày 13/7/2023). Theo Công văn 343/NVQĐ-TTT.20 ngày 28/9/2020 Quy định Biểu phí, lãi suất, số lượng thẻ và hạn mức giao dịch đối với thẻ do ACB phát hành kèm Phụ lục 3: Biểu phí, lãi suất thẻ tín dụng cá nhân có hiệu lực từ ngày 14/7/2023 đến hiện tại: Thẻ Visa vàng (thẻ tín dụng quốc tế) khách hàng sử dụng thẻ được áp dụng lãi trong hạn: 32%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, tức là 48%/năm. Như vậy, từ ngày 15/4/2020 đến ngày 13/7/2023, lãi suất áp dụng với khoản vay của ông Hùng là 29%/năm, lãi quá hạn là 43,5%/năm; từ ngày 14/7/2023 đến hiện tại, lãi suất áp dụng với khoản vay của ông Hùng là 32%/năm, lãi quá hạn là 48%/năm.

Theo thỏa thuận thì ông H phải chịu khoản phí quy định chung đối với khách hàng theo biểu phí tại công văn trên. Cụ thể: Phí vượt hạn mức là 0,075%/ ngày/số tiền vượt hạn mức; phí thường niên là 400.000 đồng/thẻ/năm; phí phạt chậm thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu hàng tháng là 4% số tiền thanh toán tối thiểu (đảm bảo tối thiểu 100.000 đồng); phí rút tiền mặt: trong hệ thống A tại đại lý được ứng tiền mặt (cây ATM) là 4% số tiền giao dịch (đảm bảo tối thiểu 100.000 đồng), phụ phí là 1%/tổng số tiền giao dịch (đảm bảo tối thiểu 3.000 đồng).

Quá trình thực hiện, Ngân hàng A đã thực hiện đúng thỏa thuận phát hành thẻ, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hiện tại ông H không hợp tác đến Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh để giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 170, 171, 173 và 174 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng A nên cần buộc ông H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/9/2024 là 41.058.084 đồng, trong đó: nợ gốc là 22.689.727 đồng (gồm dư nợ không tính lãi nợ quá hạn là 2.967.565 đồng, dư nợ tính lãi nợ quá hạn là 19.722.162 đồng), lãi quá hạn là 18.368.357 đồng.

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL - HĐTP - TANDTC thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ - CA ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định “*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*”. Do vậy, ông Bùi Quang H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 17/9/2024 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng A.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ngân hàng A được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Bùi Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 4, Điều 306 Luật thương mại; Điều 90, Điều 91, Điều 93, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL - HĐTP - TANDTC thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ - CA ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối

Cao; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về số nợ, nghĩa vụ trả nợ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A. Buộc ông Bùi Quang H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/9/2024 là 41.058.084 đồng, trong đó: nợ gốc là 22.689.727 đồng (gồm dư nợ không tính lãi nợ quá hạn là 2.967.565 đồng, dư nợ tính lãi nợ quá hạn là 19.722.162 đồng), lãi quá hạn là 18.368.357 đồng.

Ông Bùi Quang H còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A kể từ ngày 17/9/2024 đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Ông Bùi Quang H có nghĩa vụ nộp 2.052.904 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần ACB số tiền 861.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số: 0003922 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THA DS TP Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu